TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 35/2020/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Đinh Công Hiến** và ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Đoàn Thanh Minh** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Tuấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/07/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/HSST ngày 30/06/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đinh Đức S *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1985; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 3, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị M; vợ Cao Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án; Không. Tiền sự: Quyết định số 448/QĐXP ngày 08/7/2018, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Quyết định số 190/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2016, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.000.000 đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Khương D *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1992; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 2, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hồng S (là thương binh) và bà Đỗ Thị T; vợ Đinh Thị Thanh B và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn C *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1968; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 2, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Văn C và bà Lưu Thị M (đã chết); vợ Bùi Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1994; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2007/HSST ngày 29/11/2007, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Phạm Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày 29/11/2007 về tội: *"đánh bạc"*.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Quang C1 *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1993; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 12, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang C và bà Đinh Thị N; vợ Trương Thị Ngọc O và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2016/HSST ngày 28/11/2016, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Đinh Quang C1 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 06/02/2018, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Đinh Quang C1 09 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/05/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Đinh Tiến D1 *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1986; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 9, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T và bà Đinh Thị D; vợ Bùi Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 28/01/2016, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Đinh Tiến D1 6.000.000 đồng, về tội "Đánh bạc".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Trương Thị Ngọc O;** sinh năm 1995; trú tại xóm 12, xã H, huyện V, tỉnh N; (Có mặt tại phiên tòa).

****Người làm chứng:***

Anh **Lưu Danh N**; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Khương D, Phạm Văn C, Đinh Đức S, Đinh Tiến D1 và Đinh Quang C1 là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2020, khi D, S và D1 đang uống nước với nhau tại xã H, thì Đinh Quang C1

sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen gọi cho S hỏi S đang đánh bạc ở đâu, S nói với C1: *"Để hỏi anh em"*. Sau đó S nói với D và D1: *"Thôi giờ về nhà D đánh bài, tý cánh C1 xuống"* - ý S rủ D1 và D đánh bạc ăn tiền; D1, D đồng ý. Sau đó, S gọi điện lại cho Đinh Quang C1 và nói *"Xuống nhà D chơi"* - ý S rủ C1 xuống nhà D đánh bạc ăn tiền. Sau đó S, D1 và D đi về nhà D ở xóm 2, xã L, huyện V, trên đường về thì gặp Đinh Quang C1 nên cả bốn người cùng đi về nhà D. Khi đến nhà, D đi xuống bếp lấy 01 chiếc chiếu tre để ở bàn, trải xuống nền phòng bếp, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở chạn bát để xuống chiếu và dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá. Sau khi D chuẩn bị xong công cụ để đánh bạc thì ra nhà ngoài ăn cơm; lúc này S, D1 và Đinh Quang C1 ngồi xuống chiếc chiếu đã được trải sẵn, bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh "*xóc đĩa"* được thua bằng tiền, quy định mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng do Đinh Quang C1 là người cầm cái. Khoảng 10 phút sau thì D vào tham gia đánh bạc cùng, D lấy ở trên nóc tủ quần áo trong gian bếp 01 tấm đệm màu đen đặt dưới bộ bát đĩa sứ để đánh bạc. Đinh Quang C1, D1, S và D đánh bạc được khoảng 15 phút thì Phạm Văn C đến và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Đinh Quang C1, Phạm Văn C, D, D1 và S đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã L tuần tra trên địa bàn phát hiện và kiểm tra, lúc này Đinh Quang C1 và S bỏ chạy. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 2.100.000 đồng, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu tre, 01 tấm đệm hình vuông kích thước (44x44x04)cm, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu trắng.

Ngoài ra, thu của các đối tượng:

- Phạm Văn C số tiền 4.580.0000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, vỏ màu ghi.

- Đinh Tiến D1 số tiền 3 .510.000 đồng, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung S20+, vỏ màu xanh.

- Lưu Khương D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu vàng, 01 chiếc kéo sắt.

Ngày 11/5/2020, Đinh Đức S đã đến Công an huyện V đầu thú.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V triệu tập, làm việc với Đinh Quang C1. Tại Cơ quan điều tra C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 09/5/2020 là: **5.610.000** đồng *(gồm 2.100.000 đồng thu dưới chiếu bạc và 3.510.000 đồng thu của D1).*

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-GV ngày 29/06/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C phạm tội "**Đánh bạc"**; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Quang C1** 06 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/05/2020. Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Đức S** từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Đinh Đức S để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Đinh Đức S** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Đinh Đức S** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lưu Khương D** từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Phạm Văn C) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Tiến D1** từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.610.000 đồng *(gồm số tiền 2.100.000 đồng thu dưới chiếc bạc và 3.510.000.000 đồng thu giữ của Đinh Tiến D1)* và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Đinh Quang C1 và Đinh Đức S, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 01 chiếu tre, 01 chiếc kéo sắt, 01 tấm đệm hình vuông kích thước (44x44x04) cm, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Phạm Văn C** số tiền 4.580.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, tại nhà của Lưu Khương D, ở xóm 2, xã L, huyện V, các bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Quang C1, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C đã sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá đánh bạc dưới hình thức *"đánh xóc đĩa"* được, thua bằng tiền đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện V phối hợp với công an xã L bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.610.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Quang C1, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Đinh Đức S là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Đinh Đức S xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Lưu Khương D là người chuẩn bị công cụ và sử dụng nhà ở của mình để cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Lưu Khương D xếp vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Quang C trước khi phạm tội đã bị đưa ra xét xử 02 lần, về tội: "*Trộm cắp tài sản*" vào năm 2016 và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* vào năm 2018. Đây là trường hợp hành vi phạm tội trước thì xét xử sau, hành vi phạm tội sau thì xét xử trước. Do đó, lần phạm tội này bị cáo chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lưu Khương D có bố là thương binh; bị cáo Đinh Đức S ra đầu thú; bị cáo Phạm Văn C có bố là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được tặng thưởng Huân chương. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án. Bị cáo Đinh Đức S có 01 tiền sự và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Đinh Quang C1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Đinh Đức S. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Đinh Đức S ngày 15/5/2020, là 3.625.000 đồng/tháng thành tiền là 362.500 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lưu Khương D, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Đinh Đức S và Đinh Quang C1 còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để sung quỹ Nhà nước.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Quang C1, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.610.000 đồng *(Bao gồm số tiền 2.100.000 đồng thu dưới chiếc bạc và 3.510.000.000 đồng thu trong người Đinh Tiến D1)*. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Đinh Quang C1 và Đinh Đức S. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các tài sản trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 01 chiếu tre, 01 chiếc kéo sắt, 01 tấm đệm hình vuông kích thước (44x44x04) cm, thu giữ tại chiếu bạc là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu trắng thu dưới chiếu bạc, là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị Ngọc O, sinh năm 1995, trú tại xóm 12, xã H, huyện V, tỉnh N *(là vợ của Đinh Quang C1)*, C1 mượn để sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, vỏ màu ghi thu của Phạm Văn C là tài sản hợp pháp của Phạm Văn C; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung S20+ vỏ

màu xanh thu của D1 là tài sản hợp pháp của D1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu vàng thu của D là tài sản hợp pháp của D. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị O, D, D1 và Phạm Văn C, là phù hợp.

Đối với số tiền 4.580.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn C. Quá trình điều tra xác định số tiền trên do Phạm Văn C lao động mà có, C không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho Phạm Văn C nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[12] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo ***Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Tiến D1, Đinh Quang C1 và Phạm Văn C*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quang C1** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/05/2020. Phạt tiền bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Đức S** 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 18 (Mười tám) tháng, mỗi tháng là 362.500 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Đinh Đức S** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lưu Khương D**: **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C**: **24.000.000** (Hai mươi tư triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Tiến D1**: **24.000.000** (Hai mươi tư triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.610.000 đồng *(gồm số tiền 2.100.000 đồng thu dưới chiếc bạc và 3.510.000.000 đồng thu giữ của Đinh Tiến D1)* và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Đinh Quang C1 và Đinh Đức S, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, 01 chiếu tre, 01 chiếc kéo sắt, 01 tấm đệm hình vuông kích thước (44x44x04) cm, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

+ Trả lại bị cáo **Phạm Văn C** số tiền 4.580.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo Phạm Văn C gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/06/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Đức S, Lưu Khương D, Đinh Quang C1, Đinh Tiến D1 và Phạm Văn C mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành